

Ngày 31/12/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-3.3%	5.4%

2025	
ROE	7.9%
	+/- YoY ▲ 1.8%

Q4/25			
DT thuần	3.55	QoQ ▼ 17.8 ▼ 83.3%	YoY ▼ 1.49 ▼ 29.6%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	62.0
	YoY ▼ 10.6 ▼ 14.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	1.11	QoQ ▼ 8.65 ▼ 88.6%	YoY ▼ 1.77 ▼ 61.5%
	tỷ VNĐ		

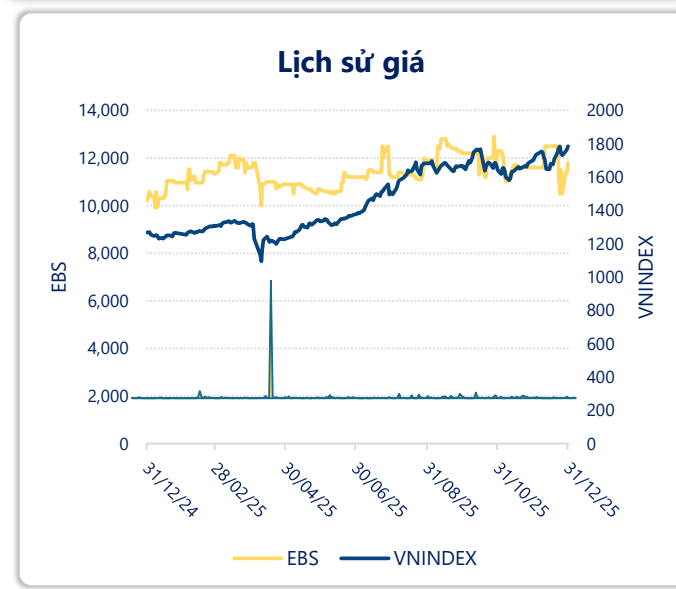
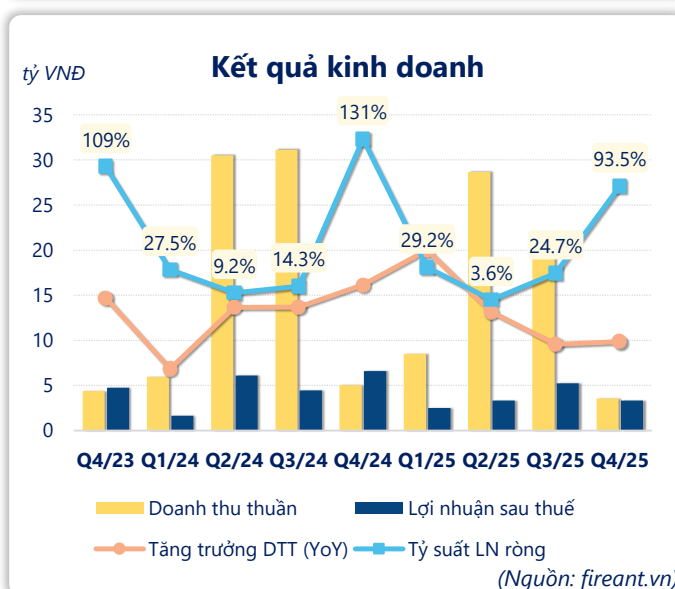
2025	
LN gộp	25.8
	YoY ▼ 2.90 ▼ 10.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	3.22	QoQ ▼ 3.16 ▼ 49.5%	YoY ▼ 3.37 ▼ 51.1%
	tỷ VNĐ		

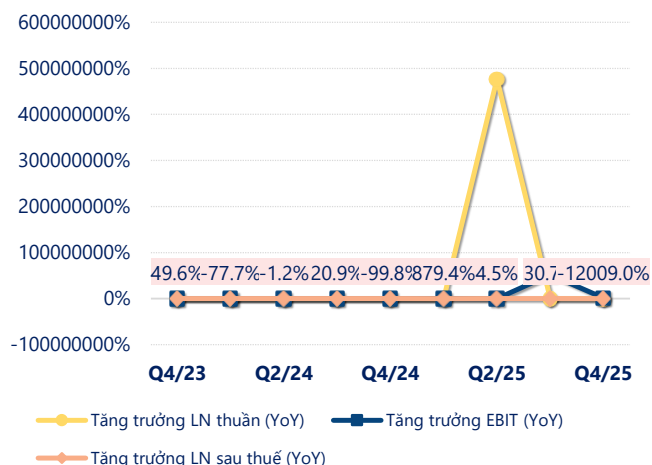
2025	
LN thuần	16.2
	YoY ▼ 0.50 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.32	QoQ ▼ 1.93 ▼ 36.7%	YoY ▼ 3.28 ▼ 49.7%
	tỷ VNĐ		

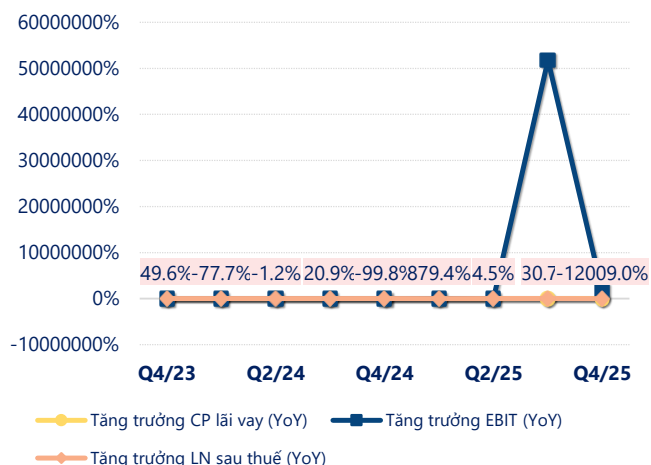
2025	
LN sau thuế	14.4
	YoY ▼ 0.90 ▼ 6.1%
	tỷ VNĐ



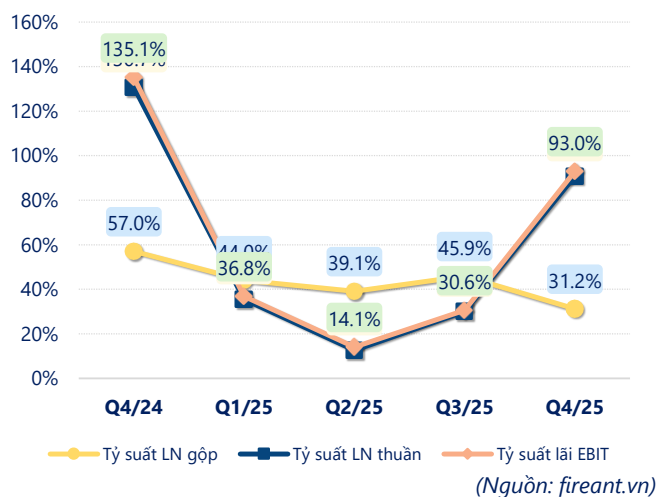
Tăng trưởng lợi nhuận



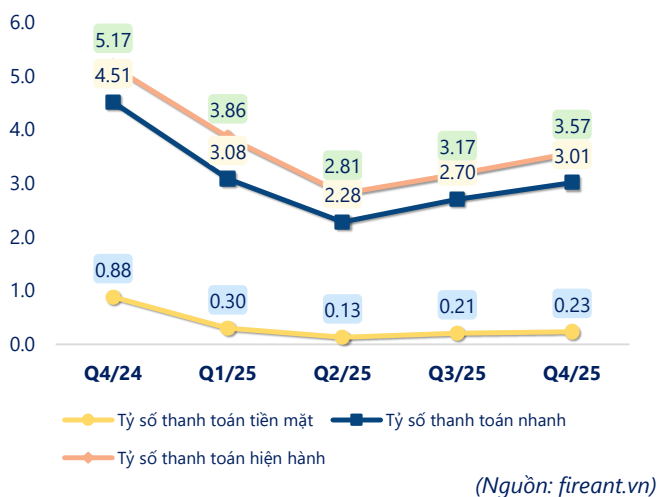
Tăng trưởng chi phí



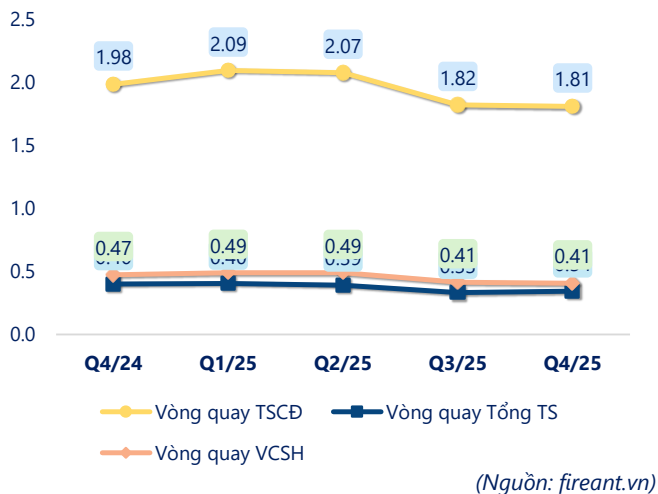
Tỷ suất lợi nhuận



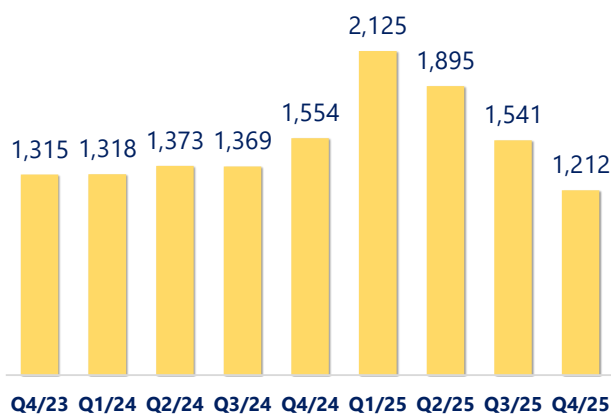
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3.55	5.04	-29.6%	62.0	72.6	-14.6%
Giá vốn hàng bán	2.44	2.17	12.5%	36.2	43.9	-17.6%
Lợi nhuận gộp	1.11	2.88	-61.5%	25.8	28.7	-10.0%
Doanh thu HĐTC	4.84	6.15	-21.3%	15.0	7.98	88.3%
Chi phí TC	2.28	-0.02	11501%	3.02	0.82	269%
Chi phí lãi vay	0.11	0.21	-46.9%	0.55	0.75	-26.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.11	0.50	-122%
Chi phí bán hàng	0.86	2.11	-59.1%	13.9	13.5	3.0%
Chi phí QLDN	-0.41	0.35	-218%	7.55	6.13	23.3%
LN thuần từ HĐKD	3.22	6.59	-51.1%	16.2	16.7	-2.8%
Lợi nhuận khác	-0.03	0.00		0.17	0.00	3662%
LN trước thuế	3.19	6.60	-51.7%	16.4	16.7	-1.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.32	6.60	-49.7%	14.4	15.3	-6.1%
LNST của CĐ cty mẹ	3.32	6.60	-49.7%	12.1	9.35	29.3%

(Nguồn: fireant.vn)

